

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HS-ST
Ngày 07- 01-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khải

Bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2025/TLST- HS ngày 08 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2025/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến K, sinh năm 1975, tại P; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Xây dựng, xã BX, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến D và bà Trần Thị V; vợ: Nguyễn Thị N; con: 02 con; Tiền án: 01, Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 502/2022/HSST ngày 29/11/2022 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt Nguyễn Tiến K 21 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, án phí 200.000đ. Ngày 05/02/2024, K chấp hành xong hình phạt tù, ngày 28/02/2023 chấp hành xong án phí; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 220/QĐ-XPHC ngày 11/9/2013 của Công an huyện BX, tỉnh V xử phạt Nguyễn Tiến K 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 13/9/2013, K chấp hành xong; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2019/HSST ngày 10/9/2019 của Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh V xử phạt Nguyễn Tiến K 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, án phí 200.000đ. Ngày 29/4/2021, K chấp hành xong hình phạt tù, ngày 28/11/2019 chấp hành xong án phí. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/9/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Chợ Nội, xã Bình Nguyên, tỉnh P (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Quyết T, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn Xây dựng, xã BX, tỉnh P (vắng mặt);

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 2, Ninh Xá 1, phường K, tỉnh B (vắng mặt);

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; địa chỉ: TDP Đôn Hậu, phường K nay là phường V, tỉnh P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 25/6/2025, Nguyễn Tiến K đang ở nhà thì có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine nên gọi điện cho Nguyễn Hồng Q rủ Q đi mua ma túy về cùng sử dụng. Q đồng ý và hẹn K lên khu vực gần đài vệ tinh thuộc Tổ dân phố Mậu Lâm, phường V, tỉnh P. Sau đó, K điều khiển xe mô tô BKS: 88G1-534.25 còn Q điều khiển xe mô tô BKS: 88S2-5968 đến địa điểm trên. Khi đến điểm hẹn, K đưa Q 400.000đ, trong đó có 200.000đ là tiền K trả nợ cho Q cho khoản vay trước đó và 200.000đ là tiền K đưa cho Q góp mua ma túy. K đứng đợi Q còn Q cầm tiền K đưa, điều khiển xe mô tô BKS: 88S2-5968 đến khu vực ngõ nhà thờ thuộc phường Ngô Quyền, thành phố V, tỉnh V (nay phường V, tỉnh P) để tìm mua ma túy. Tại đây, Q gặp và mua được một người nam giới đi xe đạp (Q không biết tên, tuổi, địa chỉ) 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000đ. Sau khi mua được ma túy, Q cất giấu vào túi quần phía sau bên phải của mình rồi quay lại vị trí mà K đang đứng chờ. Khi Q chuẩn bị đưa ma túy cho K thì bị Tổ công tác cảnh sát bảo vệ mục tiêu đài phát lên vệ tinh V thuộc Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh V (nay là phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh P) phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh V (nay là Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P) làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố Mậu Lâm, phường K, thành phố V, tỉnh V (nay là Phường V, tỉnh P) đến kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, cơ quan Công an phát hiện thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của Q 02 (hai) gói nhỏ bằng giấy, mở kiểm tra bên trong đều chứa chất cục, bột màu trắng, cơ quan Công an đã niêm phong vào bì thư ký hiệu A1. Nguyễn Tiến K và Nguyễn Hồng Q đều khai nhận đây là 02 (hai) gói ma túy loại Heroine mà Q vừa mua về mục đích là để Q và K cùng sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Cơ quan Công an tiến hành tạm giữ đồ vật, tài sản có liên quan bao gồm: Tạm giữ của Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 88S2- 5968; tạm giữ của Nguyễn Tiến K 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu đen, đã cũ, đã qua

sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 88G1- 534.25 rồi đưa Q, K về trụ sở Công an lập biên bản sự việc.

Ngày 25/06/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V (nay là Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P) ra Quyết định trưng cầu giám định số 3626 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V, giám định chất ma túy đối với mẫu niêm phong ký hiệu A1.

Tại bản Kết luận giám định số: 1580/KLGD ngày 30/06/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V (nay là Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P), kết luận:

“Chất cục bột màu trắng trong 02 gói giấy số (1) và (2) của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin). Khối lượng chất cục bột màu trắng trong gói giấy số (1) là 0,0268g (không phẩy không hai sáu tám gam, không kể bao bì); khối lượng chất cục bột màu trắng trong gói giấy số (2) là 0,0272g (không phẩy không hai bảy hai gam, không kể bao bì)

Herione có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Kèm theo kết luận giám định: Không.

Hoàn lại đối tượng giám định: Không.

Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định”

Về nguồn gốc ma túy đã thu giữ của Nguyễn Hồng Q và Nguyễn Tiến K, quá trình điều tra Q khai nhận là do mua được của một người nam giới khoảng 60 tuổi, cao khoảng 1m65, dáng người gầy, đi xe đạp ở khu vực nhà thờ thuộc phường V, tỉnh P. Q không biết địa chỉ cụ thể của người này với giá 400.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh P đã phối hợp với Công an phường V rà soát, xác minh nhưng không xác định được nam giới có đặc điểm như Q khai.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSNDKV9 ngày 05/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 đã truy tố Nguyễn Tiến K về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến K khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Tiến K 01 năm 09 tháng đến 2 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 08/9/2025); không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO, vỏ màu đen đã cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Tiến K; trả lại cho Q 01 (một) điện thoại di động Iphone, vỏ màu đỏ đã cũ đã qua sử dụng; Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Quyết T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS: 88G1-534.25 thu giữ của Nguyễn Tiến K; trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, gắn BKS: 88S2-5968 thu giữ của Nguyễn Hồng Q là hợp pháp.

Bị cáo K không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tiến K tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu, chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 25/6/2025, tại khu vực gần đài vệ tinh thuộc tổ dân phố Mậu Lâm, phường V, tỉnh P, Tổ công tác cảnh sát bảo vệ mục tiêu đài phát lên vệ tinh V thuộc Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh V (nay là phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh P) phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh V (nay là Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P) làm nhiệm vụ phát hiện Nguyễn Tiến K có hành vi tàng trữ trái phép 0,054g (Không phải không năm tư gam, không kể bao bì) qua giám định xác định là ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng.

Hành vi tàng trữ 0,054g ma túy, loại Heroine của Nguyễn Tiến K có khối lượng dưới 0,1 gam. Do K có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên lần phạm tội này của K mặc dù khối lượng ma túy Heroine tàng trữ dưới 0,1 gam xong hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho chính bản thân của bị cáo và gia đình cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra xác định, ngày 29/11/2022, Nguyễn Tiên K đã bị TAND thành phố T, tỉnh Txử phạt 21 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 502/2022/HSST, đến ngày thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phường V (ngày 25/6/2025), K chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên lần phạm tội này của K mặc dù khối lượng ma túy Heroine tàng trữ dưới 0,1 gam xong hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Nguyễn Hồng Q là người góp tiền và trực tiếp đi mua ma túy để cùng với K sử dụng tuy nhiên do khối lượng ma túy dưới 0,1 gam, quá trình điều tra xác định Q chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251, 252 Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, do đó hành vi của Q không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự mà vi phạm vào điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 17/11/2025, Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an tỉnh P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hồng Q theo quy định.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo K phạm tội theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 5 năm nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo K là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án xét xử về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, bố bị cáo là ông Nguyễn Tiến D được tặng thưởng huân chương kháng chiến

nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Đối với người có liên quan trong vụ án: Đối với người bán ma túy cho K, Q quá trình điều tra Q khai nhận mua ma túy của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ với giá 400.000đ. Do Q không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông đã bán ma túy cho Q, ngoài lời khai của Q hiện chưa có tài liệu, chứng cứ nào khác, do đó Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo K không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO, vỏ màu đen đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của K. Quá trình điều tra xác định K sử dụng chiếc điện thoại này để gọi điện cho Q rủ đi mua ma túy, đây là công cụ K sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu bán phát mại sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone, vỏ màu đỏ đã cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Hồng Q. Quá trình điều tra xác định Q sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc với K tuy nhiên hành vi của Q không cấu thành tội phạm nên cần trả lại cho Q.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, gắn BKS: 88G1-534.25 thu giữ của Nguyễn Tiến K, quá trình điều tra xác định: chiếc xe này là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quyết T, sinh năm 2005 (con trai của Nguyễn Tiến K). Anh T không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo K, ngày 27/11/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trả lại cho anh T nên Tòa án không xem xét đối với vật chứng trên.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, gắn BKS: 88S2-5968 thu giữ của Nguyễn Hồng Q, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe này là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1983, HKTT: Tổ 2, Ninh Xá 1, phường K, tỉnh B (em ruột của Q). Chị H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Q, ngày 27/11/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trả lại cho chị H chiếc xe máy trên nên Tòa án không xem xét đối với vật chứng trên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến K phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. *Về Điều luật áp dụng và hình phạt*: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tiến K 02 (năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 08/9/2025).

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO, vỏ màu đen đã cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Tiến K; trả lại cho Q 01 (một) điện thoại di động Iphone, vỏ màu đỏ đã cũ đã qua sử dụng (đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2025).

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Tiến K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh P
- VKSND tỉnh P;
- VKSND khu vực 9;
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh P
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án - Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Đường

